

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:532/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 498/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982

ĐKKHKT: xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Thế H, sinh năm 1978

ĐKKHKT: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Cùng Trú tại: Tổ 8 phường T, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H và Anh Vi Thế H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vi Thế H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Vi Thế D, sinh ngày 17/03/2006.

Giao con chung Vi Thế D, sinh ngày 17/03/2006 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (29/8/2019) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị H và anh Vi Thế H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Anh Vi Thế H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- **Về động sản:** Chị Phạm Thị H và anh Vi Thế H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về bất động sản:** Chị Phạm Thị H và anh Vi Thế H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Vi Thế H thống nhất xác nhận không có khoản nợ chung, nợ riêng nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vi Thế H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004246 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Phạm Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
 - UBND xã N, huyện N, Nghệ An.
- (Số 30, Quyền số: 01, ngày 17/9/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung